

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 598

Phẩm BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (6)

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy thì không bản tánh sự thanh tịnh của sắc để hành, cũng không duyên vào sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của sắc cho đến thức bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Đại Bồ-tát nào hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của nhãn để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của nhãn cho đến ý bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là không duyên vào thanh tịnh của sắc để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của sắc cho đến pháp bản tánh đều thanh tịnh. Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy thì không duyên vào thanh tịnh của nhãn thức để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của nhãn thức cho đến ý thức bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Đại Bồ-tát nào có thể hành như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vậy là không duyên vào thanh tịnh của danh sắc để hành. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của danh sắc bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dũng Mãnh, Đại Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của ngã để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người sai thấy để hành. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của ngã cho đến người sai thấy đã bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của điên đảo để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của kiến chấp và các triền cái để hành. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của điên đảo, kiến chấp và các triền cái bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của duyên khởi để hành. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của duyên khởi bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc để hành. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của bố thí, xan tham để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của giữ giới, phạm giới, an nhẫn, sân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

giận, tình tấn, giải đãi, tinh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ để hành. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của bố thí, xan tham cho đến trí tuệ, ác tuệ đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Địa giới để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để hành. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của địa giới cho đến thức giới đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của quá khứ, vị lai, hiện tại để hành. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của quá khứ, vị lai, hiện tại đều thanh tịnh. Các Bồ-tát nào hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của không chấp trước để hành. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của không chấp trước đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Niệm trụ để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, vô lượng, thần thông để hành. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của niệm trụ cho đến thần thông đều thanh tịnh. Nếu các Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Tĩnh lự, Giải thoát, Đăng trì, Đăng chí để hành. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của Tĩnh lự, Giải thoát, Đăng trì, Đăng chí đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Minh và Giải thoát để hành. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của Minh và Giải thoát đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy là không duyên vào thanh tịnh của Tận trí, Vô sinh trí, trí Nhất thiết để hành. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của Tận trí, Vô sinh trí, trí Nhất thiết đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của tất cả hữu tình, các pháp để hành. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của tất cả hữu tình, các pháp đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của tất cả để hành. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã thông đạt của tất cả đối tượng bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát thông đạt bản tánh của tất cả đối tượng đều thanh tịnh thì đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không thấy đây là sắc cho đến thức, đây là do sắc cho đến thức, đây là thuộc vào sắc cho đến thức, đây là từ sắc cho đến thức. Các Bồ-tát ấy không thấy pháp của sắc... như thế, không đối với sắc... không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán, đối với pháp mà sắc... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không thấy đây là nhãn cho đến ý, đây là do nhãn cho đến ý, đây là thuộc nhãn cho đến ý, đây từ nhãn cho đến ý, Bồ-tát ấy thấy pháp của nhãn... Như vậy thì đối với nhãn... thấy không cao, không thấp,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không sinh, không diệt, không hành, không quán và đối với cảnh mà nhãn... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không thấy đây là sắc cho đến pháp, đây là do sắc cho đến pháp, đây thuộc sắc cho đến pháp, đây từ sắc cho đến pháp. Các Bồ-tát ấy thấy pháp của sắc... như thế, thì đối với sắc... thấy không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán và cũng không hành, không quán về đối tượng mà sắc... duyên vào. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không thấy đây là nhãn thức cho đến ý thức, đây là do nhãn thức cho đến ý thức, đây thuộc vào nhãn thức cho đến ý thức, đây từ nhãn thức cho đến ý thức. Các Bồ-tát này không thấy pháp của nhãn thức..., như vậy thì đối với nhãn thức... thấy không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán và cũng không hành, không quán về đối tượng mà nhãn thức... duyên vào. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là quá khứ, vị lai, hiện tại; không hành nhãn là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là quá khứ, vị lai, hiện tại; không hành sắc là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là quá khứ, vị lai, hiện tại; không hành nhãn thức là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là quá khứ, vị lai hay hiện tại. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là ngã, ngã sở, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là ngã, ngã sở; không hành nhãn là ngã, ngã sở, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là ngã, ngã sở; không hành sắc là ngã, ngã sở, cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là ngã, ngã sở; không hành nhãn thức là ngã, ngã sở, cũng không hành nhĩ,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tỷ, thiệt, thân, ý thức là ngã, ngã sở. Nếu các Bồ-tát hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy tức là không hành sắc là khổ, là lạc, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là lạc, là khổ..., không hành nhãn là lạc, là khổ..., cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là lạc, là khổ...; không hành sắc là lạc, là khổ..., cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là lạc, là khổ...; không hành nhãn thức là lạc, là khổ..., cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là lạc, là khổ... Nếu các Bồ-tát hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy là không hành sắc thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; không hành nhãn thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; không hành sắc thuộc ngã chẳng phải gì khác, cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; không hành nhãn thức thuộc ngã chẳng phải gì khác, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đối với sắc cho đến thức không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác. Đối với nhãn cho đến ý cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác.

Đối với sắc cho đến pháp cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác. Đối với nhãn thức cho đến ý thức cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì tất cả các pháp ấy đều có ý lại, động chuyển, hý luận và luyến ái. Nghĩa là đối với điều này Ta có thể hành bằng động chuyển như vậy, đối với điều này ta hành bằng hý luận như vậy, do điều này mà ta hành bằng luyến ái như vậy. Dựa vào điều này mà ta hành bằng ý lại như vậy. Trong đó, Bồ-tát biết rõ tất cả ý lại, động chuyển, hý luận, luyến ái nên giảm đi sự không biết, làm cho không còn chỗ nương tựa, vì không còn chỗ nương tựa nên hoàn toàn không có sự hành, cũng không có chứa giữ; vì không có chứa giữ nên không bị trói buộc, cũng không lia sự trói buộc. Do đó mà không có sự phát khởi và không theo sự phát khởi đó. Bồ-tát nào làm giảm đi sự ý lại ấy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nay Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với sắc cho đến thức không hành thường hay vô thường, không hành lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với nhãn cho đến ý cũng không hành thường hay vô thường, không hành theo lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với sắc cho đến pháp cũng không hành thường hay vô thường, không hành theo lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với nhân thức cho đến ý thức cũng không hành thường hay vô thường, không hành theo lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì các pháp ấy có tâm, có tứ, có hành, có quán. Trong đây nếu Bồ-tát biết rõ tất cả có tâm, có tứ, có hành, có quán để dẹp tất cả hành và biết trọn vẹn về các hành mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là giảng nói các hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy Thiện Dũng Mãnh:

– Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông vừa nói.

Nay Thiện Dũng Mãnh, vì sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì nhân cho đến ý chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sắc cho đến pháp chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì nhân thức cho đến ý thức chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì danh sắc chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì duyên khởi chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì tạp nhiễm chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì nghiệp quả chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì điên đảo, kiến chấp và các triền cái chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì hữu tình, người sống,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người sai thấy chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì hữu tình giới, pháp giới chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩn lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì tham, sân, si chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Vô lượng, Thần thông chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Tĩn lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Khổ, Tập, Diệt, Đạo chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì minh và giải thoát chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật địa chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì trí quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì trí Vô trước chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Niết-bàn chẳng thể

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Phật, Pháp, Tăng bảo chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải do tâm sinh ra gọi là chẳng thể nghĩ bàn, cũng không phải tâm không sinh mà gọi là chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, nay Thiện Dững Mãnh, nếu nói rằng do tâm sinh thì đó là điên đảo, còn nói rằng tâm không sinh cũng là điên đảo. Nếu có thể thông đạt tâm và tâm sở đều là không sở hữu thì chẳng điên đảo.

Nay Thiện Dững Mãnh, chẳng phải bản tánh của tâm có sinh, có khởi, có tận, có diệt.

Nay Thiện Dững Mãnh, tương ứng với điên đảo nói rằng tâm, tâm sở có sinh, có khởi, có tận, có diệt.

Nay Thiện Dững Mãnh, nên biết trong đây tâm có thể khai thị, do điên đảo khởi cũng có thể khai thị.

Nay Thiện Dững Mãnh, kẻ phàm phu ngu si vì không thể hiểu rõ tâm có thể khai thị và không hiểu rõ do điên đảo phát sinh cũng có thể khai thị, do không hiểu rõ sự khai thị nên xa lìa tâm, không thể biết đúng, cũng không biết đúng đối tượng duyên là xa lìa, do đó mà chấp trước tâm là ngã, tâm là ngã sở, tâm vương là ngã, tâm do ngã mà sinh ra. Sau khi người kia chấp tâm như vậy, rồi lại chấp là thiện; hoặc chấp bất thiện; hoặc chấp là lạc, hoặc chấp là khổ; hoặc chấp là đoạn, hoặc chấp là thường; hoặc chấp là kiến chấp, hoặc chấp là các triền cái; hoặc chấp điên đảo; hoặc chấp bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; hoặc chấp trí tuệ, ác tuệ; hoặc chấp ba cõi; hoặc chấp duyên khởi; hoặc chấp danh sắc; hoặc chấp tham, sân, si; hoặc chấp tật đố, xan tham...; hoặc chấp ngã mạn...; hoặc chấp Khổ, Tập, Diệt, Đạo; hoặc chấp bốn đại, không và thức; hoặc chấp hữu tình, pháp giới; hoặc chấp Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo; hoặc chấp Tĩnh lự, Giải thoát, Đăng chí, Đăng trì; hoặc chấp Vô lượng, Thần thông; hoặc chấp minh và giải thoát; hoặc chấp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trí Tận, trí Vô sinh; hoặc chấp trí Vô tạo tác; hoặc chấp Phật, Pháp, Tăng bảo; hoặc chấp địa vị Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật; hoặc chấp pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật; hoặc chấp Vô trước trí; hoặc chấp Bát-niết-bàn; hoặc chấp Phật trí; hoặc chấp các tướng tốt; hoặc chấp cõi Phật; hoặc chấp sự viên mãn của Thanh văn; hoặc chấp sự viên mãn của Bồ-tát; hoặc chấp các tạp nhiễm thanh tịnh khác.

Này Thiện Dũng Mãnh, đối với các pháp môn như vậy mà các chúng Bồ-tát không sinh tâm chấp trước, thấy biết các tâm, tâm sở pháp điên đảo do hữu tình đã tạo ra nên trong tất cả các hoàn cảnh nào cũng không phát sinh tâm điên đảo, cũng không nương vào tâm sinh ra các điên đảo. Vì sao? Chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tâm, tâm sở pháp điên đảo chứng bản tánh của tâm thanh tịnh trong sáng, trong đó hoàn toàn không phát sinh tâm, tâm sở pháp.

Này Thiện Dũng Mãnh, kẻ phàm phu ngu si đối với cảnh đối tượng mà sinh tâm, tâm sở, rồi chấp có đối tượng, chấp có tất cả tâm và tâm sở. Các chúng Bồ-tát biết đối tượng và tâm, tâm sở pháp ấy đã phát sinh hoàn toàn không thật có cho nên không sinh tâm, tâm sở pháp. Nếu Bồ-tát quán tất cả tâm và tâm sở pháp như vậy thì được bản tánh thanh tịnh và trong sáng. Phàm phu ngu si thì điên đảo vọng sinh tạp nhiễm nên nghĩ như vậy: “Do duyên vào cảnh nên sinh ra tâm, tâm sở.” Khi biết rõ cảnh đã duyên không thật có thì tâm, tâm sở pháp đều không sinh được. Đã không sinh thì cũng không trụ diệt vì bản tánh của tâm, tâm sở pháp thanh tịnh trong sáng, lìa các tạp nhiễm thanh tịnh đáng ưa thích. Vì tánh của tâm không sinh cũng không trụ diệt, cũng không làm cho pháp có sinh, trụ... Chỉ kẻ phàm phu ngu si mới chấp việc này một cách sai lầm, còn Bồ-tát thì biết bản tánh của tâm, tâm sở không sinh cũng không trụ diệt nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như vậy, khi hành Bồ-tát không nghĩ: “Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay ta nương vào đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta do

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta theo đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Có các Bồ-tát nghĩ như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây do Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Nếu họ nghĩ như vậy thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với các Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Bồ-tát không thấy, không đắc nhưng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành vô thượng. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành thanh tịnh. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành trong sáng. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành không sinh. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành không diệt. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành không bị thua nghĩa là đối với ác ma hoặc quyến thuộc của ma; hoặc hành có tướng, có sự sở đắc khác; hoặc ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy; hoặc có các kiến hoặc đoạn kiến, thường kiến, hoặc các uẩn kiến, hoặc các xứ kiến, hoặc các giới kiến; hoặc các Phật kiến, hoặc các Pháp kiến, hoặc các Tăng kiến, hoặc Niết-bàn kiến; chấp vào tướng chứng đắc mà tăng thượng mạn; hoặc làm theo tham, sân, si, hoặc làm theo điên đảo, triền cái, nếu vượt qua các con đường ấy để hưởng đến thì không có ai thắng được. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua khỏi thế gian không ai sánh kịp rất tôn quý, rất thù thắng.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiện Dũng Mãnh:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt lên trên thế gian là người rất tôn quý, rất thù thắng, không ai sánh kịp. Tất cả ác ma hoặc quân chúng, quyến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuộc của ma, chư Thiên đều không thể thắng, cho đến tất cả các kiến chấp vào tánh tướng của Niết-bàn cũng không thể thắng. Những việc làm của tất cả phàm phu ngu si không thể nào thắng những việc làm mà Bồ-tát ấy đã làm.

Này Thiện Dũng Mãnh, kẻ phàm phu ngu si không thể có việc làm của Bồ-tát này, hàng hữu học, vô học, Thanh văn, Độc giác cũng không có. Này Thiện Dũng Mãnh, Thanh văn, Độc giác nào có việc làm này thì không nên gọi là Thanh văn, Độc giác mà nên gọi là Bồ-tát. Vị này sẽ được vô biên công đức... như bốn điều không sợ của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì Thanh văn, Độc giác không có hành như vậy nên không gọi là Bồ-tát, không được vô biên công đức bốn điều không sợ của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Bồ-tát hành là địa vị công đức như bốn điều không sợ... của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể lấy sự chứng đắc bốn điều không sợ... để làm sự nghiệp. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng đắc công đức như bốn điều không sợ của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà nhờ sức đại nguyện hoặc sức hộ trì của chư Như Lai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau được tiếp nhận vô biên công đức như bốn điều không sợ...

Này Thiện Dũng Mãnh, Thanh văn, Độc giác không thể nguyện cầu công đức bốn điều không sợ... của chư Như Lai. Chư Phật Thế Tôn cũng không hộ niệm để vị ấy chứng đắc bốn vô úy.

Này Thiện Dũng Mãnh, các chúng Bồ-tát nhờ sức đại nguyện và sức hộ trì của chư Như Lai nên có thể chứng đắc bốn điều không sợ... Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhất định đạt được bốn sự hiểu biết thông suốt. Bốn sự hiểu biết thông suốt là gì? Đó là:

1. Nghĩa thông suốt.
2. Pháp thông suốt.

3. Từ thông suốt.

4. BIỆN THÔNG SUỐT.

Đó gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt. Các chúng Bồ-tát nào thành tựu bốn sự hiểu biết thông suốt này, mặc dù chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sự mong cầu nhưng nhờ sức đại nguyện thì có thể tiếp nhận công đức bốn điều không sợ... của chư Phật. Vì chư Phật Thế Tôn biết các vị ấy đã thành tựu căn lành về bốn sự hiểu biết thông suốt, biết các vị ấy đã đắc được địa vị công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng sức thần thông hộ niệm thêm để các vị ấy giữ gìn công đức về bốn điều không sợ... của chư Phật. Cho nên, Bồ-tát nào muốn cầu chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt, muốn cầu giữ gìn công đức thiện căn của bốn điều không sợ... thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đừng có chấp trước.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt các pháp dù là nhân, là tập, là khổ, là chìm đi, là tiêu diệt, không có một chút pháp nào mà không hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát ấy như thật rõ biết tướng nhân, tập, diệt, đạo của các pháp.

Sau khi biết rõ tướng nhân, tập, diệt, đạo của các pháp rồi thì đối với sắc không tu, không bỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không tu không bỏ; đối với nhãn không tu không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không tu không bỏ; đối với sắc không tu không bỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không tu không bỏ; đối với nhãn thức không tu không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng không tu không bỏ; đối với danh sắc không tu không bỏ; đối với nhiễm tịnh không tu không bỏ; đối với duyên khởi không tu không bỏ; đối với điền đảo, kiến chấp, các triền cái, ái hành không tu cũng không bỏ. Đối với tham, sân, si không tu không bỏ; đối với cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không tu không bỏ; đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không tu không bỏ; đối với hữu tình giới, pháp giới không tu không bỏ; đối với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không tu không bỏ; đối với đoạn kiến, thường kiến không tu không bỏ; đối với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không tu không bỏ; đối với Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không tu không bỏ; đối với Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không tu không bỏ; đối với đoạn, điền đảo không tu không bỏ; đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không tu không bỏ; đối với vô lượng, thân thông không tu không bỏ; đối với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không tu không bỏ; đối với địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không tu không bỏ; đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác Bồ-tát và Phật không tu không bỏ; đối với Thiền chỉ, Thiền quán không tu không bỏ; đối với Niết-bàn không tu không bỏ; đối với sự thấy biết về quá khứ, vị lai, hiện tại không tu không bỏ; đối với trí không nhiễm trước không tu không bỏ; đối với Phật trí không tu không bỏ; đối với công đức bốn điều không sợ... của chư Phật không tu không bỏ. Vì sao?

Này Thiện Dững Mãnh, vì sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì nhãn không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ, Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì nhãn thức không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì danh sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì nhiễm tịnh không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì duyên khởi không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì điền đảo, kiến chấp, các triền cái, ái hành không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì tham, sân, si không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì hữu tình giới, pháp giới không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì đoạn kiến, thường kiến không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Tĩnh lự, Giải thoát, Đăng trì, Đăng chí không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì đoạn điền đảo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Khổ, Tập, Diệt, Đạo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Vô lượng, Thần thông không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì chỉ, quán không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Niết-bàn không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí kiến về quá khứ, vị lai, hiện tại không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí Vô trước không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Phật trí không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì công đức bốn điều không sợ... của chư Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì không có một chút pháp tánh nào là thành thật trọn vẹn, vì tất cả đều do thế tục giả lập nên trong đó không có một chút tự tánh nào cả. Vì không có tự tánh nên chẳng phải thật có. Các pháp đều lấy không tánh làm tánh, cho nên các pháp không thật, không sinh. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì các pháp điên đảo đều chẳng thật có, các pháp đều do điên đảo mà sinh và các pháp điên đảo ấy đều không thật tánh. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì tất cả pháp đều lìa tự tánh. Nếu tìm cầu tự tánh thì hoàn toàn đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên tất cả đều lấy không tánh làm tánh.

Nay Thiện Dững Mãnh, vì không tánh là không thật, không sinh nên gọi là không tánh. Đây là làm sáng tỏ của tánh không thật có nên gọi là không tánh. Nếu tánh chẳng thật có thì không thể tu cũng không thể bỏ, chỉ do điên đảo phát sinh nên chẳng thật có. Vì vậy mà không thể tu cũng không thể bỏ. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì tất cả các pháp lấy không tánh làm tánh, nếu xa lìa tự tánh thì chẳng phải vật thật, vì chẳng phải vật thật nên không tu không bỏ.

Nay Thiện Dững Mãnh, nếu các chúng Đại Bồ-tát trụ ở trong pháp ấy mà thấy như thật thì đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và đối với các pháp ấy không tu không bỏ thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể thực hành như vậy, có thể trụ như vậy thì họ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không khởi tướng tâm tương ứng với sắc, cũng không có tâm tương ứng với thọ, tưởng, hành, thức.

Không có tướng tâm tương ứng với nhãn, cũng không có tướng tâm tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không có tướng tâm tương ứng với nhãn thức, cũng có tướng tâm tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không có tướng tâm tương ứng với sắc, không có tướng tâm tương ứng với thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không có tâm tương ứng với hành động về sự gây hại, không có tâm tương ứng với hành động về sân giận, không có tâm tương ứng với hành động về xan tham, không có tâm tương ứng với hành động về phiền não, không có tâm tương ứng với hành động về phần nộ, không có tâm tương ứng với hành động giải đãi, không có tâm tương ứng với hành động về tán loạn, không có tâm tương ứng với hành động về ác tuệ, không có tâm tương ứng với hành động về dục kết sử, không có tâm tương ứng với hành động về sự chấp duyên sắc, không có tâm tương ứng với hành động về tham dục, không có tâm tương ứng với hành động về ly gián, không có tâm tương ứng với hành động về tà kiến, không có tâm tương ứng với hành động về sự chấp trước tài lợi và địa vị, không có tâm tương ứng với hành động về sự chấp trước phú quý, không có tâm tương ứng với hành động về dòng họ giàu hơn người, không có tâm tương ứng với hành động về chấp trước sự sinh thiên, không có tâm tương ứng với hành động về sự chấp trước cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, không có tâm tương ứng với hành động về địa vị Thanh văn, không có tâm tương ứng với hành động về địa vị Độc giác, không có tâm tương ứng với hành động về sự chấp trước hạnh của các Bồ-tát cho đến không có tâm tương ứng với hành động về sự chấp trước kiến chấp Niết-bàn.

Các Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm thanh tịnh như vậy nên đối với các hữu tình mặc dù lòng tràn đầy Từ, Bi, Hỷ, Xả nhưng trừ bỏ tướng hữu tình, không chấp và không trụ vào tướng hữu tình; đối với bốn phạm trụ cũng không chấp trước nên thành tựu được phương tiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiện xảo diệu tuệ. Nhờ thành tựu pháp như vậy nên vị ấy không chấp trước mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì các Bồ-tát ấy đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn nên đối với các sắc không thủ không chấp. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thủ không chấp. Đối với nhãn không thủ không chấp. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không thủ không chấp. Đối với sắc không thủ không chấp. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không thủ không chấp. Đối với nhãn thức không thủ không chấp. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không thủ không chấp. Đối với danh sắc không thủ không chấp. Đối với nhiễm tịnh cũng không thủ không chấp. Đối với duyên khởi không thủ không chấp. Đối với điền đảo, kiến chấp, các triền cái, ái hành không thủ không chấp. Đối với tham, sân, si không thủ không chấp. Đối với Dục, Sắc và Vô sắc giới không thủ không chấp. Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thủ không chấp. Đối với hữu tình giới, pháp giới không thủ không chấp. Đối với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không thủ không chấp. Đối với đoạn kiến, thường kiến không thủ không chấp. Đối với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩn lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không thủ không chấp. Đối với Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không thủ không chấp. Đối với Tĩn lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không thủ không chấp. Đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không thủ không chấp. Đối với Vô lượng, Thần thông không thủ không chấp. Đối với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không thủ không chấp. Đối với địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không thủ không chấp. Đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không thủ không chấp. Đối với Thiên chỉ, Thiên quán không thủ không chấp. Đối với cảnh giới Niết-bàn không thủ không chấp. Đối với trí kiến về quá khứ, vị lai, hiện tại không thủ không chấp. Đối với trí Vô trước không thủ không chấp. Đối với trí lực vô úy của Phật và vô biên Phật pháp không thủ không chấp. Đối với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đoạn điền đảo, kiến chấp, triền cái... không thủ không chấp. Vì sao?

Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp không thể nắm lấy, không thể nhận giữ, cũng không có pháp nào có thể nắm lấy và không có pháp nào có thể nhận giữ. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì không có một chút pháp nào để nhận giữ, cũng không có một chút pháp nào có người nhận giữ. Vì sao thế? Vì người giữ lấy và pháp được giữ lấy cả hai đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp đều không chắc thật, như huyễn. Vì tất cả pháp đều không tự tại, nên tánh của sự chắc thật chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp đều như bóng phản chiếu nên chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp đều là hư vọng không có tự tánh, vì tất cả các pháp như bọt tụ lại nên không thể rời nắm được; vì tất cả pháp như bong bóng nước vừa nổi lên thì mất ngay; vì tất cả pháp như sóng năng do điền đảo mà sinh; vì tất cả pháp đều như cây chuối, không có lõi cứng. Vì tất cả pháp như mặt trăng trong nước nên chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp như cầu vồng do phân biệt hư vọng. Vì tất cả pháp đều không có tác dụng nên không thể phát sinh. Vì tất cả pháp đều như nắm tay rỗng không nên tánh, tướng nó không thật.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát sau khi quán sát như vậy rồi, đối với tất cả pháp không thủ, không chấp, không trụ và không chấp trước.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát giữ gìn lòng tin sâu sắc với tất cả pháp, không còn chấp trước, không chấp chặt, không tham ái là đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy, trụ như vậy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy là không học về sắc, không vì vượt qua sắc mà học; không học về thọ, tưởng, hành, thức, không vì vượt qua thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Không học về sự sinh của sắc, không học về sự diệt của sắc; không học về sự sinh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không học về sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức.

Không vì điểu phục sắc mà học, không vì không điểu phục sắc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mà học, không vì điều phục thọ, tướng, hành, thức mà học, cũng không vì không điều phục thọ, tướng, hành, thức mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển sắc mà học, không vì hưởng vào hay an trụ sắc mà học, không vì thu phục hay di chuyển thọ, tướng, hành, thức mà học, cũng không vì hưởng vào hay an trụ thọ, tướng, hành, thức mà học.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn, không vì vượt qua nhãn mà học; không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, không vì vượt qua nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Không học sự phát sinh của nhãn, không học sự tiêu diệt của nhãn; không học sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không học sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không vì điều phục nhãn mà học, không vì không điều phục nhãn mà học, không vì điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học, không vì không điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển nhãn mà học, không vì hưởng vào hay an trụ nhãn mà học, không vì thu phục hay di chuyển nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học, không vì hưởng vào hay an trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc, không vì vượt qua sắc mà học; không học về thanh, hương, vị, xúc, pháp không vì vượt qua thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Không học sự phát sinh của sắc, không học sự tiêu diệt của sắc; không học sự phát sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp; không học sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không vì sự điều phục sắc mà học, không vì không điều phục sắc mà học, không vì điều phục thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học, không vì không điều phục thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển sắc mà học, không vì hưởng vào hay an trụ sắc mà học, không vì thu phục hay di chuyển thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học, không vì hưởng vào hay an trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Đại Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn thức, không vì vượt qua nhãn thức mà học; không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức, không vì vượt qua nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học; không học sự phát sinh của nhãn thức, không học sự tiêu diệt của nhãn thức; không học sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không học sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không vì điều phục nhãn thức mà học, không vì không điều phục nhãn thức mà học, không vì điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học, không vì không điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển nhãn thức mà học, không vì hưởng vào hay an trụ nhãn thức mà học, không vì thu phục hay di chuyển nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học, không vì hưởng vào hay an trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học.

